

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 48/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 15-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Đức Thọ
- Ông Nguyễn Thành Vui

- **Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:** ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh

Có mặt tại phiên tòa

-Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hoàng O, sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày:

Nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày: Tôi và bà O là vợ chồng, chúng tôi tự nguyện kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

tình không hợp, không có chung quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hạnh phúc. Nay Ông T xin ly hôn với bà O

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020. Khi ly hôn ông T để bà O nuôi 02 người con và ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà O không mang thai.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Không có

Bị đơn bà Huỳnh Thị Hoàng O vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà O trình bày:

Bà O cũng thống nhất với lời trình bày của ông T, bà O và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không có chung quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hạnh phúc. Nay Ông T xin ly hôn với bà O thì bà O không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương chồng con

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020. Nếu Tòa án cho vợ chồng ly hôn thì bà O nuôi 02 người con và đồng ý việc ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho 02 người con

Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà O không mang thai.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Hoàng O.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020 cho bà O nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Trường hàng tháng số

tiền: 2.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Phương hàng tháng số tiền: 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Văn T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Thị Hoàng O. Xét thấy bà O cư trú tại xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà O vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà O tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh vào năm 2014 vì vậy hôn nhân giữa bà O và ông T là hợp pháp. Tại phiên tòa bà O vắng mặt. Tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai bà O trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm, ông T có biểu hiện không còn yêu thương vợ. Ông T không có quan hệ vợ chồng và ông T không còn quan tâm đến vợ từ tháng 11/2022 cho đến nay. Hiện tại bà O không mang thai.

Tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với bà O. Mặc dù hai vợ chồng sống chung nhà nhưng ngủ riêng và không có quan hệ vợ chồng và ông T không quan tâm chăm sóc cho bà O từ tháng 11/2022 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà O đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông T được ly hôn với bà O.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020. Khi ly hôn ông T để cho bà O nuôi 02 người con và ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà O không mang thai đồng thời bà O cũng đồng ý nuôi 02 người con và đồng ý việc ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho 02 người con.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình:

Giao 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông T cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Trường hàng tháng số tiền: 2.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Phương hàng tháng số tiền: 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Hoàng O.

2. Về con chung: Giao 02 người con tên Vũ Nhật Trường, sinh ngày 21/3/2017 và Vũ Nhật Phương, sinh ngày 01/06/2020 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Trường hàng tháng số tiền: 2.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con tên Vũ Nhật Phương hàng tháng số tiền: 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc ông Vũ Văn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010425 ngày 17/4/2023.

Buộc ông Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Điền;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú